

**PHỤ LỤC VI**  
**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG**

*Số: 15/BC-TNG*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 01 năm 2025*

**BÁO CÁO**

*Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp TNG124027*

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

*(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)*

T T	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ (tỷ đồng)		Thanh toán trong kỳ (tỷ đồng)		Dư nợ cuối kỳ (tỷ đồng)	
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	4 năm	25/11/2024	25/11/2028	400	0	0	0	400	0

*Ghi chú: Trường hợp không thanh toán được, nêu rõ lý do*

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

*(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)*

Loại nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
<b>I. Nhà đầu tư trong nước</b>						
<b>1. Nhà đầu tư có tổ chức</b>						
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư						
c) Công ty chứng khoán						
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI			75,4034	18,8509%	75,4034	18,8509%
d) Công ty bảo hiểm			-	0,0000%	-	0,0000%
đ) Tổ chức khác			62,8360	15,7090%	62,8360	15,7090%
Công ty cổ phần Tập đoàn Hà Đô			50,2689	12,5672%	50,2689	12,5672%
Công ty Cổ phần Finhay Việt Nam			10,0537	2,5134%	10,0537	2,5134%
Công ty cổ phần Quản lý Quỹ HD			2,5134	0,6284%	2,5134	0,6284%
<b>2. Nhà đầu tư cá nhân</b>						
Lê Bích Ngọc			0,2359	0,0590%	0,2359	0,0590%
Lê Thanh Trung			0,0502	0,0126%	0,0502	0,0126%
Nguyễn Đăng Lưu			0,0402	0,0101%	0,0402	0,0101%
Nguyễn Tùng Lâm			0,0301	0,0075%	0,0301	0,0075%
Đỗ Hải Triều			0,0301	0,0075%	0,0301	0,0075%
Phạm Ngọc Tuấn			0,0251	0,0063%	0,0251	0,0063%
Lê Đông Quyền			0,0100	0,0025%	0,0100	0,0025%
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài</b>						
<b>1. Nhà đầu tư có tổ chức</b>						
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư						
c) Công ty chứng khoán						
Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam			105,5659	26,3915%	105,5659	26,3915%



Loại nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng
Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán JB Việt Nam			25,1344	6,2836%	25,1344	6,2836%
Công ty cổ phần Chứng khoán PINETREE			7,5403	1,8851%	7,5403	1,8851%
<b>d) Công ty bảo hiểm</b>			<b>120,6453</b>	<b>30,1613%</b>	<b>120,6453</b>	<b>30,1613%</b>
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam)			70,3765	17,5941%	70,3765	17,5941%
Công ty trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam			50,2688	12,5672%	50,2688	12,5672%
<b>đ) Tổ chức khác</b>			<b>0,8545</b>	<b>0,2136%</b>	<b>0,8545</b>	<b>0,2136%</b>
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên KUNYOUNGVINA			0,8545	0,2136%	0,8545	0,2136%
<b>2. Nhà đầu tư cá nhân</b>			<b>1,7843</b>	<b>0,4461%</b>	<b>1,7843</b>	<b>0,4461%</b>
LEE JOO SEOK			0,6384	0,1596%	0,6384	0,1596%
LEE IN HYUCK			0,5026	0,1257%	0,5026	0,1257%
LEE KYU RY			0,3920	0,0980%	0,3920	0,0980%
KIM JUNG SIK			0,2513	0,0628%	0,2513	0,0628%
<b>Tổng cộng</b>			<b>400,0000</b>	<b>100%</b>	<b>400,0000</b>	<b>100%</b>

Danh sách đầu kỳ/cuối kỳ được cập nhật theo danh sách tại báo cáo phát hành 735/CV-TNG ngày 28/11/2024

Nơi nhận/  
- Lưu: VT,

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LƯẬT CỦA  
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU



CHỦ TỊCH  
NGUYỄN VĂN THỜI